

Số: /BC-SYT

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(*Tính đến 15 giờ 00 ngày 27/12/2021*)

Từ 15 giờ ngày 26/12/2021 đến 15 giờ ngày 27/12/2021: **201 ca mắc mới.**

STT	Mã BN	Năm sinh	Giới tính	Chỗ ở hiện nay	Đối tượng
1. Ca bệnh cộng đồng: 153 ca					
1.1. Bình Sơn: 73 ca					
1.	1663203	1994	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Nhà thầu Đại Dũng - công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
2.	1663204	1974	Nữ	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân nhà thầu LIRR - công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
3.	1663206	1978	Nữ	Mỹ Thành, Mỹ Tân, Bình Chánh, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
4.	1663207	2003	Nam	Mỹ Thành, Mỹ Tân, Bình Chánh, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
5.	1663208	2009	Nam	Mỹ Thành, Mỹ Tân, Bình Chánh, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
6.	1663209	1975	Nữ	Đội 1, Đông Bình, Bình Chánh, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
7.	1663210	2002	Nam	An Cường, Bình Hải, Bình Sơn	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
8.	1663211	1993	Nữ	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
9.	1663212	1963	Nữ	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Nhân viên Nhà thầu Bình Sơn - công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
10.	1663213	2017	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
11.	1663226	1995	Nam	Ngân Giang, Tịnh Hà, Sơn Tịnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng

12.	1663227	2020	Nam	Thế Lợi, Tỉnh Phong, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
13.	1663228	1996	Nữ	Thế Lợi, Tỉnh Phong, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
14.	1663224	2001	Nữ	Xóm 7, Phong Niên Hạ, Tỉnh Phong, Sơn Tĩnh	Công nhân Công ty Properwell - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
15.	1663229	1999	Nữ	Xuân Yên Tây B, Bình Hiệp, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
16.	1663230	1984	Nam	Thượng Hòa, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân công ty Doosan Dung Quất, xét nghiệm cộng đồng
17.	1663247	1992	Nam	Long Hội, Bình Long, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
18.	1663355	1987	Nam	Tân Hy 1, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân Công ty Xi măng Đại Sơn, F1 BN 1647662 (chồng), xét nghiệm cộng đồng
19.	1663356	1955	Nam	Tân Hy 1, Bình Đông, Bình Sơn	F1 BN 1647662, xét nghiệm cộng đồng
20.	1663261	2001	Nam	Đội 15, Bình Tân Phú, Bình Sơn	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
21.	1663271	1992	Nữ	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
22.	1663272	1970	Nữ	Đội 3, Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
23.	1663273	1996	Nam	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
24.	1663274	1979	Nữ	Phước Bình, Bình Nguyên, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
25.	1663290	1987	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty Wisdri Thượng Hải, xét nghiệm cộng đồng
26.	1663285	1979	Nữ	Xuân Yên Đông, Bình Hiệp, Bình Sơn	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
27.	1663286	1993	Nam	Vĩnh An, Bình Thạnh, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
28.	1663293	1986	Nam	Tân Yên, Bình Long, Bình Sơn	F1 BN 1616723, xét nghiệm cộng đồng

29.	1663294	1984	Nữ	Liên Trì, Bình Hiệp, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
30.	1663296	1970	Nữ	Lệ Thủy, Bình Trị, Bình Sơn	Công nhân công ty TNHH DHG Bình Sơn, xét nghiệm cộng đồng
31.	1663366	1995	Nữ	Lệ Thủy, Bình Trị, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
32.	1663368	1994	Nữ	Thuận Sơn, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
33.	1663308	1991	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
34.	1663309	1993	Nam	Đông Bình, Bình Chánh, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
35.	1663310	2001	Nam	An Quang, Bình Thanh, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
36.	1663311	1996	Nam	Khách sạn Đức Long, Bình Chánh, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
37.	1663312	2002	Nam	Mỹ Long Tây, Bình Minh, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
38.	1663313	1994	Nữ	Trung An, Bình Thạnh, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
39.	1663314	1997	Nam	Phước Thành, Bình Thạnh, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
40.	1663315	1997	Nam	Phước Thiện, Bình Hải, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
41.	1663316	1995	Nam	Vĩnh An, Bình Thạnh, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
42.	1663317	1996	Nam	Phước Hoà, Bình Thanh, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
43.	1663318	1992	Nam	Phước Thiện, Bình Hải, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
44.	1663319	2002	Nam	An Quang, Bình Thanh, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
45.	1663320	1993	Nam	Xóm 1, Phước Thiện, Bình Hải, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
46.	1663321	1994	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
47.	1663322	1995	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng

48.	1663323	1987	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
49.	1663324	1995	Nam	Thôn 2, Bình Hoà, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
50.	1663325	1995	Nam	Lê Thủy, Bình Trị, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
51.	1663326	1989	Nam	Bình An, Bình Sơn	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
52.	1663347	1988	Nam	Tuyết Diêm 3, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân công ty Doosan Dung Quất, xét nghiệm cộng đồng
53.	1663349	1986	Nam	Phước Tích, Bình Mỹ, Bình Sơn	Công nhân công ty Doosan Dung Quất, xét nghiệm cộng đồng
54.	1663345	1999	Nam	Tuyết Diêm 2, Bình Thuận, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
55.	1663354	1990	Nam	Tâm An, An Lộc Bắc, Bình Trị, Bình Sơn	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
56.	1663398	2002	Nữ	KDC số 9, Bình Long, Bình Sơn	F1 BN 1599243, xét nghiệm cộng đồng
57.	1663333	1993	Nữ	An Quang, Bình Thanh, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
58.	1663334	1994	Nam	Đội 5, Đông Thuận, Bình Trung, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
59.	1663335	1999	Nữ	Đội 5, Đông Thuận, Bình Trung, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
60.	1663336	1994	Nam	Phú Lễ 1, Bình Trung, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
61.	1663338	1993	Nam	TDP 2, Thị trấn Châu Ổ, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
62.	1663339	1993	Nam	Bình Hiệp, Bình Sơn	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
63.	1663340	1982	Nữ	Bình Hiệp, Bình Sơn	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
64.	1663341	1993	Nữ	Bình Thuận, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
65.	1663342	1961	Nữ	Bình Thuận, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng

66.	1663343	2017	Nam	Bình Thuận, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
67.	1663344	1995	Nữ	Bình Thuận, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
68.	1663372	1987	Nữ	Sơn Trà 1, Bình Đông, Bình Sơn	F1 BN 1630921 (vợ), xét nghiệm cộng đồng
69.	1663235	1997	Nữ	Tân Hy 1, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân công ty Quan trắc môi trường Bình Trị - Bình Sơn, F1 BN 1647662, Xét nghiệm cộng đồng
70.	1663393	2013	Nữ	Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
71.	1663394	1994	Nữ	An Quang, Bình Thanh, Bình Sơn	Công nhân Công ty Happy Furniture - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
72.	1663395	2003	Nam	Liên trì Đông, Bình Hiệp, Bình Sơn	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
73.	1663396	1994	Nữ	Bình Hiệp, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
1.2. Sơn Tĩnh: 28 ca					
74.	1663201	1968	Nữ	Thế Lợi, Tĩnh Phong, Sơn Tĩnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
75.	1663202	1983	Nữ	Đội 8, Lộc Điền, Tĩnh Hà, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
76.	1663232	1969	Nữ	Thế Lợi, Tĩnh Phong, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
77.	1663236	1990	Nữ	Thọ Lộc Tây, Tĩnh Hà, Sơn Tĩnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
78.	1663237	1993	Nam	Thế Long, Tĩnh Phong, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty H.P, xét nghiệm cộng đồng
79.	1663239	1994	Nữ	Khánh Mỹ, Tĩnh Trà, Sơn Tĩnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
80.	1663240	1996	Nam	Mỹ Khánh, Tĩnh Trà, Sơn Tĩnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng

81.	1663242	1964	Nữ	Đội 15, Hà Nhai Bắc, Tỉnh Hà, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
82.	1663260	1996	Nam	Thế Lợi, Tĩnh Phong, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
83.	1663262	2002	Nữ	Đội 7, Phong Niên Thượng, Tĩnh Phong, Sơn Tĩnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
84.	1663263	1995	Nam	Xóm 7, Thọ Bắc, Tĩnh Thọ, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
85.	1663265	1986	Nữ	Đội 7, Thọ Lộc Bắc, Tĩnh Hà, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
86.	1663248	1984	Nữ	Đội 1, Bình Nam, Tĩnh Bình, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
87.	1663249	1996	Nam	Thế Long, Tĩnh Phong, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
88.	1663270	1991	Nữ	Xóm 6, Thọ Trung, Tĩnh Thọ, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
89.	1663276	2001	Nữ	Xóm 5, Vĩnh Tuy, Tĩnh Hiệp, Sơn Tĩnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
90.	1663278	1992	Nam	Thế Long, Tĩnh Phong, Sơn Tĩnh	Xét nghiệm cộng đồng
91.	1663280	2002	Nam	Thế Long, Tĩnh Phong, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
92.	1663281	1996	Nam	Thế Long, Tĩnh Phong, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
93.	1663284	1985	Nam	Bình Nam, Tĩnh Bình, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
94.	1663287	1980	Nữ	Xóm 5, Thọ Trung, Tĩnh Thọ, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
95.	1663289	1996	Nữ	Xóm 4, Thọ Trung, Tĩnh Thọ, Sơn Tĩnh	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng

96.	1663291	2000	Nữ	Xóm 1, Tịnh Phong, Sơn Tịnh	Xét nghiệm cộng đồng
97.	1663298	1999	Nữ	Xóm 1, Thế Long, Tịnh Phong, Sơn Tịnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
98.	1663299	1990	Nam	Xóm 2, Thọ Tây, Tịnh Thọ, Sơn Tịnh	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
99.	1663300	1992	Nữ	Đội 10, Bình Bắc, Tịnh Bình, Sơn Tịnh	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
100.	1663350	1989	Nữ	Tịnh Sơn, Sơn Tịnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
101.	1663353	1993	Nữ	Tịnh Phong, Sơn Tịnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
1.3. TP Quảng Ngãi: 24 ca					
102.	1663198	1983	Nam	Tổ 5, Trần Hưng Đạo, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1599243, xét nghiệm cộng đồng
103.	1663199	1991	Nữ	Thôn 6, Nghĩa Dũng, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
104.	1663225	1999	Nam	Diêm Điền, Tịnh Hoà, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
105.	1663238	1991	Nam	Khê Ba, Mỹ Lại, Tịnh Khê, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
106.	1663243	2001	Nữ	Cổ Luỹ, Tịnh Khê, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
107.	1663234	1995	Nữ	Liên Hiệp 2C, Trương Quang Trọng, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
108.	1663275	1998	Nữ	Tổ 9, Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Kingmarker - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
109.	1663266	1996	Nam	Hội An, Nghĩa Hà, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
110.	1663282	2000	Nam	Thống Nhất, Tịnh Ấn Tây, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng

					đồng
111.	1663279	2000	Nữ	Tổ 1, Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
112.	1663288	1994	Nam	Phú Bình, Tịnh Châu, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
113.	1663295	1998	Nữ	Tổ 9, Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty Xindadong Textiles - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
114.	1663297	1991	Nam	Tổ 7, Quảng Phú, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
115.	1663348	1986	Nam	Tịnh Ấn Tây, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Doosan Dung Quất, xét nghiệm cộng đồng
116.	1663358	1980	Nữ	Khánh Lâm, Tịnh Thiện, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
117.	1663223	1967	Nam	Tổ 10, Quảng Phú, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty PQ VINA - KCN Quảng Phú, xét nghiệm cộng đồng
118.	1663301	2020	Nam	Tổ 1, Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1616732 (con), xét nghiệm cộng đồng
119.	1663351	1993	Nữ	Đội 11, Mỹ Lệ, Tịnh Châu, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
120.	1663360	1991	Nam	Bình Tây, Nghĩa Hà, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Doosan Dung Quất, xét nghiệm cộng đồng
121.	1663361	1990	Nam	Tịnh An, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
122.	1663362	1990	Nữ	Tổ 8, Quảng Phú, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
123.	1663364	1992	Nam	Tổ 8, Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
124.	1663365	1959	Nữ	Thôn 6, Nghĩa Dũng, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
125.	1663371	1991	Nữ	Đoàn Kết, Tịnh Ấn Đông, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
1.4. Tư Nghĩa: 14 ca					

126.	1663200	1990	Nữ	Thôn 1, Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
127.	1663392	2012	Nữ	KDC số 2, Phở Trường, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1663212 (con), xét nghiệm cộng đồng
128.	1663373	1972	Nữ	Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa	Công nhân Công ty Gạch Tuynel - KCN Tịnh Phong, xét nghiệm cộng đồng
129.	1663363	1986	Nữ	La Hà, Tư Nghĩa	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
130.	1663244	1994	Nam	Xóm 1, Hòa Bình, Nghĩa Hoà, Tư Nghĩa	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
131.	1663245	1995	Nữ	Xóm 5, An Cư, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
132.	1663264	1998	Nam	An Lộc, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
133.	1663269	1962	Nữ	Đội 1, Vạn An 1, Nghĩa Thương, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
134.	1663277	1994	Nam	Điền Chánh, Nghĩa Điền, Tư Nghĩa	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
135.	1663292	2013	Nam	Vạn An 1, Nghĩa Thương, Tư Nghĩa	F1 BN 1617641, xét nghiệm cộng đồng
136.	1663359	1994	Nam	Nghĩa Trung, Tư Nghĩa	Công nhân công ty Doosan Dung Quất, xét nghiệm cộng đồng
137.	1663375	1997	Nữ	Xóm 5, An Hội Nam 1, Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
138.	1663376	1997	Nữ	Xóm 5, An Hội Nam 1, Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
139.	1663352	1995	Nam	Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
1.5. Nghĩa Hành: 02 ca					
140.	1663283	1994	Nam	Đội 8, Phú Châu, Hành Đức, Nghĩa Hành	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
141.	1663367	1998	Nữ	Phú Bình Trung, Chợ Chùa, Nghĩa Hành	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng

					đồng
1.6. Trà Bồng: 07 ca					
142.	1663205	1993	Nam	Tổ 1, Thôn Trung, Trà Sơn, Trà Bồng	F1 BN 1599300, xét nghiệm cộng đồng
143.	1663328	1999	Nam	Hương Trà, Trà Bồng	F1 BN 1567830, xét nghiệm cộng đồng
144.	1663329	1949	Nữ	Trà Xuân, Trà Bồng	Xét nghiệm cộng đồng
145.	1663330	1991	Nam	Trà Sơn, Trà Bồng	F1 BN 1599300, xét nghiệm cộng đồng
146.	1663331	1986	Nam	Trà Bình, Trà Bồng	Xét nghiệm cộng đồng
147.	1663332	1993	Nam	Trà Phú, Trà Bồng	Xét nghiệm cộng đồng
148.	1663380	2007	Nữ	Đội 5, Gò Rô, Trà Phong, Trà Bồng	Xét nghiệm cộng đồng
1.7. Sơn Hà: 5 ca					
149.	1663304	1997	Nữ	Nước Bung, Di Lăng, Sơn Hà	F1 BN 1599300, xét nghiệm cộng đồng
150.	1663305	2000	Nữ	Nước Bung, Di Lăng, Sơn Hà	F1 BN 1599300, xét nghiệm cộng đồng
151.	1663306	2003	Nam	Đồng Ren, Sơn Hạ, Sơn Hà	Công nhân công ty Millennium-KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
152.	1663252	1997	Nữ	Làng Ren, Làng Lành, Sơn Hải, Sơn Hà	F1 BN 1630931, xét nghiệm cộng đồng
153.	1663253	2014	Nữ	Làng Ren, Làng Lành, Sơn Hải, Sơn Hà	F1 BN 1630931, xét nghiệm cộng đồng
2. Xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà, KCL công ty: 48 ca					
154.	1663214	1962	Nam	Đồng Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm trong KCL tại công ty lần 2
155.	1663215	1991	Nam	Đồng Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm trong KCL tại công ty lần 2
156.	1663216	1990	Nam	Đồng Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm trong KCL tại công ty lần 2
157.	1663217	1973	Nam	Đồng Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm trong KCL tại công ty lần 2

158.	1663218	1984	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm trong KCL tại công ty lần 2
159.	1663219	1995	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm trong KCL tại công ty lần 2
160.	1663220	1996	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm trong KCL tại công ty lần 2
161.	1663221	2000	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm trong KCL tại công ty lần 2
162.	1663222	2000	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân Công ty DHG Bình Sơn, xét nghiệm trong KCL tại công ty lần 2
163.	1663231	2008	Nam	Thôn 6, Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa	F1 BN 1583155, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
164.	1663233	2000	Nữ	Phú Khương, Hành Tín Tây, Nghĩa Hành	Thừa Thiên Huế về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
165.	1663241	1996	Nam	Thôn 3, Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa	Công nhân công ty H.P, F1 BN 1599330, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
166.	1663246	1985	Nam	Thọ Lộc Bắc, Tịnh Hà, Sơn Tịnh	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
167.	1663250	1964	Nữ	Tà Mát, Sơn Hải, Sơn Hà	F1 BN 1567848, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
168.	1663251	2014	Nữ	Tà Mát, Sơn Hải, Sơn Hà	F1 BN 1567848, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
169.	1663254	1979	Nam	Đội 4, Thôn Đông, Tịnh Sơn, Sơn Tịnh	F1 BN 1536724, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
170.	1663255	1969	Nam	Đội 9, Thôn Tây, Tịnh Sơn, Sơn Tịnh	F1 BN 1536724, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
171.	1663256	1979	Nam	Xóm 4B, Cộng Hòa II, Tịnh Ấn Tây, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1536724, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
172.	1663257	1990	Nữ	Đội 1, Bình Thọ, Tịnh Sơn, Sơn Tịnh	F1 BN 1503646, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà

					lần 2
173.	1663258	2015	Nữ	Đội 21, Diên Niên, Tỉnh Sơn, Sơn Tịnh	F1 BN 1647681, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
174.	1663259	2018	Nữ	Đội 21, Diên Niên, Tỉnh Sơn, Sơn Tịnh	F1 BN 1647681, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
175.	1663267	2013	Nam	Đội 4, xóm Tây, Liêm Quang, Bình Tân Phú, Bình Sơn	F1 BN 1503588, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
176.	1663268	2007	Nam	Đội 4, xóm Tây, Liêm Quang, Bình Tân Phú, Bình Sơn	F1 BN 1503588, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
177.	1663302	1976	Nam	Xóm 1, Tân Hội, Nghĩa Trung, Tư Nghĩa	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
178.	1663303	1991	Nam	Làng Dầu, Di Lăng, Sơn Hà	F1 BN 1521544, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
179.	1663307	1977	Nữ	Tổ 4, Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1567892, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
180.	1663327	1999	Nam	Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	Đà Nẵng về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
181.	1663337	2008	Nữ	Xóm 1, Tiên Đào, Bình Trung, Bình Sơn	F1 BN 1630933, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
182.	1663346	1965	Nữ	KDC số 9, Bình Long, Bình Sơn	F1 BN 1616723 (mẹ), xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
183.	1663357	1956	Nữ	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	F1 BN 1599275, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
184.	1663369	2015	Nam	Sơn Trà 1, Bình Đông, Bình Sơn	F1 BN 1630921 (con), xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
185.	1663370	2010	Nam	Sơn Trà 1, Bình Đông, Bình Sơn	F1 BN 1630921 (con), xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
186.	1663374	1984	Nam	Lý Sơn	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
187.	1663377	1991	Nữ	TDP 4, Nguyễn Nghiêm, Đức Phổ	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1

188.	1663378	2003	Nam	Tổ 16A, Thôn 5, Trà Thủy, Trà Bồng	F1 BN 1599300, xét nghiệm trong KCL Trung tâm dạy nghề huyện Trà Bồng lần 2
189.	1663379	2005	Nam	Tổ 16A, Thôn 5, Trà Thủy, Trà Bồng	F1 BN 1599300, xét nghiệm trong KCL Trung tâm dạy nghề huyện Trà Bồng lần 2
190.	1663381	2018	Nam	Vĩnh An, Bình Thạnh, Bình Sơn	F1 BN 1647725 (con), xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
191.	1663382	1978	Nữ	Trung An, Bình Thạnh, Bình Sơn	F1 BN 1599340 (vợ), xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
192.	1663383	2002	Nam	Trung An, Bình Thạnh, Bình Sơn	F1 BN 1599340 (con), xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
193.	1663384	2007	Nữ	Trung An, Bình Thạnh, Bình Sơn	F1 BN 1599340 (con), xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
194.	1663385	1992	Nữ	Nam Phước, Phở Vinh, Đức Phổ	F1 BN 1599293, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
195.	1663386	1992	Nam	Đông Thuận, Phở Vinh, Đức Phổ	F1 BN 1599293, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
196.	1663387	1969	Nam	Đông Thuận, Phở Vinh, Đức Phổ	F1 BN 1599293, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
197.	1663388	1970	Nữ	Đông Thuận, Phở Vinh, Đức Phổ	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
198.	1663389	2016	Nam	Nam Phước, Phở Vinh, Đức Phổ	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
199.	1663390	2014	Nam	Nam Phước, Phở Vinh, Đức Phổ	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
200.	1663391	1995	Nữ	KDC số 8, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1616727 (con), xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
201.	1663397	1997	Nữ	Bình Chương, Bình Sơn	F1 BN 1616723 (em), xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1

I. Tổng hợp tình hình dịch bệnh COVID-19

- Tổng số ca mắc mới trong ngày: **201**, Tổng số ca khỏi bệnh trong ngày: **20**; số ca tử vong trong ngày: 0.

- Số ca mắc COVID-19 tại tỉnh từ ngày 01/01/2021 đến nay: **5.236** ca bệnh. Trong đó: Tổng số ca hiện đang điều trị **1.654** (tại nhà: **1.183**; tại khu cách ly F0 tập trung: **273**; tại bệnh viện: **198**); Số ca khỏi bệnh: **3.557** (tại nhà: 2; tại khu cách ly F0 tập trung: 11; tại bệnh viện: 3.544); Số bệnh nhân tử vong: **25**.

- Hoạt động truy vết từ ngày 26/6/2021 đến nay đã xác định: 14.779 trường hợp F1, 38.999 trường hợp F2.

- Đang cách ly tập trung: 12 người.

- Đang cách ly tại nhà: 8.014 người.

- Công tác thu dung, điều trị:

*** Tại Bệnh viện:**

Cơ sở điều trị	Số bệnh nhân vào viện trong ngày	Số bệnh nhân ra viện trong ngày	Tổng số bệnh nhân hiện có	Phân loại (số lượng, %)				
				Không triệu chứng	Nhẹ	Vừa	Nặng	Nguy kịch
Cơ sở 1	6	15	10	0	93 (84,5%)	17 (15,5%)	0	0
Cơ sở 2	1	6	88	5 (5,7%)	64 (72,7%)	13 (14,8%)	5 (5,7%)	1 (1,1%)
Tổng cộng	7	21	198	5 (2,5%)	157 (79,3%)	30 (15,2%)	5 (2,5%)	1 (0,5%)

*** Tại khu cách ly tập trung F0:** Số ca tiếp nhận trong ngày: 25; số ca khỏi bệnh trong ngày: 11; số ca hiện còn đang theo dõi, chăm sóc y tế: **273**; số ca khỏi bệnh: 11.

*** Tại nhà:** Số ca ghi nhận trong ngày: 169; số ca khỏi bệnh trong ngày: 02; số ca hiện còn đang theo dõi, chăm sóc y tế: **1.183**; số ca khỏi bệnh: 02.

- Tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:

+ Tổng số vắc xin theo Quyết định phân bổ của Bộ Y tế: 1.812.864 liều.

+ Tổng số vắc xin tỉnh đã nhận: 1.706.394 liều.

+ Lũy tích số người tiêm ít nhất 1 mũi vắc xin: **849.465** người (đạt tỷ lệ 98,4% số người từ 18 tuổi trở lên).

+ Lũy tích số người tiêm 2 mũi vắc xin: **782.169** người (đạt tỷ lệ 90,6% số người từ 18 tuổi trở lên).

+ Số trẻ 12 – 17 tuổi đã tiêm chủng 1 mũi vắc xin: **92.788** trẻ (đạt tỷ lệ

80,8%).

+ Số trẻ 12 – 17 tuổi đã tiêm chủng 2 mũi vắc xin: **518** trẻ (đạt tỷ lệ 0,5%).

II. Nhận định tình hình

1. Tình hình dịch COVID-19 tại các huyện TP, Quảng Ngãi, các huyện Sơn Hà, Bình Sơn, Ba Tơ, Tư Nghĩa có diễn biến phức tạp.

2. Người từ Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam về Quảng Ngãi từ ngày 30/9/2021 đến nay ghi nhận **615 ca bệnh** COVID-19, khả năng trong những ngày đến sẽ còn nhiều ca mắc bệnh.

3. Theo quy định của UBND tỉnh tại Công văn số 6997/UBND-KGVX ngày 22/12/2021 về thực hiện cách ly y tế trong tình hình mới nhằm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, các trường hợp F1 và người từ vùng dịch về đều cách ly tại nhà, đồng thời triển khai cách ly F0 tại nhà nên cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý, giám sát chặt chẽ hơn nữa những người cách ly nhà. Đồng thời người cách ly và gia đình cần thực hiện nghiêm túc các quy định cách ly tại nhà nếu không sẽ lây lan dịch cho những người trong gia đình và cộng đồng.

III. Một số kiến nghị, đề xuất

1. Đề nghị các cơ quan truyền thông: Tăng cường và đa dạng công tác tuyên truyền vận động để người dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19. Lưu ý việc người dân thực hiện khai báo y tế trung thực, thực hiện tốt 5K; khi có triệu chứng ho, sốt, đau họng, khó thở, mất vị giác, khứu giác thì liên hệ y tế gần nhất để được tư vấn và xét nghiệm SARS-COV-2.

2. Đề nghị các địa phương

- Tăng cường các biện pháp giám sát dịch bệnh, kịp thời phát hiện, cách ly, truy vết nhanh nhất có thể.

- Tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định phòng, chống dịch của tổ chức, cá nhân nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, bến xe ... tại địa phương trong điều kiện tình hình thực trạng thái bình thường mới về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của “Tổ COVID cộng đồng”, cần kiểm tra, rà soát những người từ vùng dịch về địa phương để có biện pháp cách ly phù hợp.

- Việc giám sát y tế, cách ly y tế, điều trị F0 tại nhà phải được thực hiện nghiêm túc với sự quản lý của chính quyền địa phương, Tổ phòng, chống dịch COVID cộng đồng; thực hiện thông báo để cộng đồng biết, hỗ trợ. Các trường hợp

vi phạm quy định giám sát y tế, cách ly y tế, điều trị F0 tại nhà thì xử lý nghiêm theo quy định.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ đối tượng ngư dân có tiếp xúc người dân các tỉnh có dịch hoặc đi qua, buôn bán với vùng dịch ngay khi cập cảng ở Quảng Ngãi. Kiểm soát chặt chẽ đối tượng lái xe, nhất là đối tượng lái xe khách đường dài từ các tỉnh có dịch về Quảng Ngãi.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo phân bổ của Bộ Y tế và UBND tỉnh. Các địa phương cần khẩn trương rà soát những người chưa tiêm vắc xin phòng COVID -19 thì tiến hành tiêm sớm để đảm bảo 100% người từ 18 tuổi trở lên tiêm đủ hai mũi trong tháng 12/2021. Đẩy mạnh tốc độ tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em 12-17 tuổi và triển khai tiêm liều bổ sung, liều nhắc cho người từ 18 tuổi trở lên.

Sở Y tế kính báo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- Các cục: QLKCB, YTDP (báo cáo);
- Viện Pasteur Nha Trang (báo cáo);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- Trung tâm Chỉ huy PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo TU;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- GĐ, các PGĐ Sở Y tế;
- Các phòng CN Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- TTYT các huyện, tx, tp;
- VP Sở đăng Website;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Minh Đức

Phụ lục: Phân bố ca bệnh theo địa phương

Huyện	Cộng đồng	Sàng lọc B.Viện	Khu phong toả	Khu cách ly	Nhập cảnh	Tổng số
Bình Sơn	537	13	69	350	11	980
Sơn Tịnh	84	11	25	163	0	283
Thành Phố	466	26	242	728	0	1462
Tư Nghĩa	283	3	33	294	0	613
Nghĩa Hành	64	1	22	84	0	171
Mộ Đức	72	3	67	221	0	363
Đức Phổ	78	9	122	384	0	593
Trà Bồng	47	1	8	59	0	115
Lý Sơn	1	0	3	7	0	11
Sơn Hà	78	5	64	119	0	266
Sơn Tây	7	4	0	24	0	35
Minh Long	41	2	0	4	0	47
Ba Tơ	28	1	1	66	0	96
Tổng	1.786	79	656	2.503	11	5.035